

**Phụ lục số 06**  
**ĐIỀU CHỈNH NHU CẦU VỐN CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2018-2020**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình	Quyết định đầu tư/chủ trương dự án	Nhu cầu vốn		Dự kiến trung hạn giai đoạn 2018-2020	Bỏ tri năm 2018	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn 2016-2020		Trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Còn lại 2019-2020	Chuyển tiếp sau 2020	Ghi chú
			TMDT	Trong đó: NSDP			Giảm	Tăng				
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>2.894.263</b>		<b>716.570</b>							
<b>A</b>	<b>Nguồn thu Sử dụng đất</b>				<b>155.200</b>	<b>45.194</b>	-	<b>20.000</b>	<b>175.200</b>	<b>130.006</b>		
<b>I</b>	<b>Trích lập 30% Quỹ phát triển quỹ đất</b>				<b>46.560</b>	<b>4.632</b>	-	-	<b>46.560</b>	<b>41.928</b>		
1	GPMB phát triển quỹ đất tại xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức				4.800	4.632			4.800	168		
2	Đền bù GPMB tạo quỹ đất hai bên dự án Tuyến nhánh kết nối với đường tránh đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông				41.760				41.760	41.760		
<b>II</b>	<b>Trích lập 10% kinh phí đo đạc, bản đồ</b>				<b>15.520</b>	<b>7.400</b>			<b>15.520</b>	<b>8.120</b>		
<b>III</b>	<b>Đầu tư các dự án hạ tầng cấp tỉnh</b>				<b>93.120</b>	<b>33.162</b>	-	<b>20.000</b>	<b>113.120</b>	<b>79.958</b>		Mục tiêu: Tập trung nguồn vốn để GPMB tạo quỹ đất đô thị
1	Đền bù, GPMB Dự án kết nối các trục đường đô thị số 4, thị xã Gia Nghĩa		83.000	83.000	30.000	5.000			30.000	25.000		
2	Đền bù, GPMB hạ tầng công viên Hồ Thiên Nga		25.000	25.000	25.000				25.000	25.000		
3	Phần còn lại để giải phóng mặt bằng đô thị Gia Nghĩa				38.120	8.162			38.120	29.958		
4	Đổi ứng đền bù, GPMB dự án Trường Cao đẳng cộng đồng					20.000		20.000	20.000			Bổ sung
<b>B</b>	<b>Nguồn Xổ số kiến thiết</b>		<b>77.363</b>	<b>37.763</b>	<b>48.100</b>	<b>4.027</b>	<b>6.583</b>	<b>0</b>	<b>41.517</b>	<b>37.488</b>		Mục tiêu: Bệnh viện vệ tinh; hoàn thiện hệ thống y tế cấp cơ sở; sửa chữa BV huyện; Hỗ trợ XHH y tế
<b>I</b>	<b>Khởi công mới</b>		<b>67.363</b>	<b>27.763</b>	<b>25.700</b>	<b>4.027</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25.700</b>	<b>21.672</b>		

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình	Quyết định đầu tư/chủ trương dự án	Nhu cầu vốn		Dự kiến trung hạn giai đoạn 2018-2020	Bỏ tri năm 2018	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn 2016-2020		Trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Còn lại 2019-2020	Chuyển tiếp sau 2020	Ghi chú
			TMDT	Trong đó: NSDP			Giảm	Tăng				
1	Sửa chữa Bệnh viện đa khoa tỉnh phục vụ đề án Bệnh viện vệ tinh	298/QĐ-SXD, 30/10/2017	4.763	4.763	4.500	4.028			4.500	472		
2	Nâng cấp 01 phòng mổ Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt chuẩn vô khuẩn cấp độ 10,000 (tuyệt trùng 100%)	198/QĐ-SXD, 26/10/2018	7.000	7.000	7.000				7.000	7.000		
3	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống khí y tế, thang máy BVĐK tỉnh Đắk Nông	1718/QĐ-UBND, 31/10/2018	5.000	5.000	4.400				4.400	4.400		
4	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho 28 TYT (ngoài các TYT đã được đầu tư năm 2017)	206/QĐ-SXD, 30/10/2018	5.600	5.600	5.000				5.000	5.000		
5	Dự án Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Đắk Nông (đối ứng NSTW)	1715/QĐ-UBND, 30/10/2017	45.000	5.400	4.800				4.800	4.800		
II	<b>Kinh phí thực hiện chính sách xã hội hóa Y tế theo Nghị quyết 55/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh</b>		<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>				<b>10.000</b>	<b>10.000</b>		
III	<b>Dự phòng</b>				<b>12.400</b>		<b>6.583</b>		<b>5.817</b>	<b>5.816</b>		
C	<b>CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>					<b>123.559</b>			-			
I	<b>Giáo dục đào tạo</b>		<b>277.697</b>	<b>167.697</b>	<b>198.200</b>	<b>34.000</b>	<b>20.000</b>	-	<b>178.200</b>	<b>144.200</b>		Mục tiêu: Ưu tiên đầu tư đạt chuẩn quốc gia về giáo dục
1	Phân cấp cấp huyện để đầu tư cho giáo dục		<b>48.000</b>	<b>48.000</b>	<b>48.000</b>	<b>16.000</b>			<b>48.000</b>	<b>32.000</b>		2 tỷ/huyện/năm
2	Kinh phí thực hiện chính sách xã hội hóa Giáo dục theo Nghị quyết 55/2016/HĐND của HĐND tỉnh		<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>				<b>10.000</b>	<b>10.000</b>		
3	Ưu tiên Hỗ trợ có mục tiêu tiêu chí Giáo dục trong xây dựng NTM cho các huyện (phân cấp đầu tư cho NS huyện)				<b>33.700</b>				<b>33.700</b>	<b>33.700</b>		Phân cấp bổ sung hàng năm cho cấp huyện
4	Đối ứng đền bù, GPMB dự án Trường Cao đẳng cộng đồng		<b>185.908</b>	<b>75.908</b>	<b>75.900</b>	<b>18.000</b>	<b>20.000</b>		<b>55.900</b>	<b>37.900</b>		
5	Khởi công mới		<b>33.789</b>	<b>33.789</b>	<b>30.600</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>30.600</b>	<b>30.600</b>		
5.1	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng, hạ tầng kỹ thuật Trường THPT Lương Thế Vinh	210/QĐ-SXD, 30/10/2018	12.789	12.789	11.700				11.700	11.700		NQ 21/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
5.2	Trường PTTH Nguyễn Đình Chiểu (giai đoạn 2), xã Đăk Ru, huyện Đăk R'lấp	196/QĐ-SXD, 26/10/2018	13.000	13.000	11.700				11.700	11.700		NQ 21/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình	Quyết định đầu tư/chủ trương dự án	Nhu cầu vốn		Dự kiến trung hạn giai đoạn 2018-2020	Bỏ tri năm 2018	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn 2016-2020		Trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Còn lại 2019-2020	Chuyển tiếp sau 2020	Ghi chú
			TMDT	Trong đó: NSDP			Giảm	Tăng				
5.3	Trường THPT Đắk Glong (giai đoạn 2)	216/QĐ-SXD, 30/10/2018	8.000	8.000	7.200				7.200	7.200		NQ 21/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
<b>II</b>	<b>Khoa học, công nghệ</b>		<b>35.000</b>	<b>35.000</b>	<b>12.000</b>	-	<b>8.003</b>	<b>30.000</b>	<b>33.997</b>	<b>33.997</b>		
<b>1</b>	<b>Khởi công mới</b>		<b>35.000</b>	<b>35.000</b>	-	-	-	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>		
1.1	Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	1719/QĐ-UBND, 31/10/2018	35.000	35.000				30.000	30.000	30.000		
<b>2</b>	<b>Kinh phí thực hiện chính sách của nhà nước phát triển KHCN.</b>				<b>12.000</b>		<b>8.003</b>		<b>3.997</b>	<b>3.997</b>		
<b>III</b>	<b>Các dự án khác</b>		<b>629.997</b>	<b>505.534</b>	<b>395.150</b>	<b>89.559</b>	<b>19.450</b>	<b>12.403</b>	<b>388.103</b>	<b>298.544</b>		Tính chung 100 tỷ từ Nguồn dự phòng cân đối NSDP
1	Hỗ trợ phát triển đô thị Đắk Mil		5.000	5.000	5.000				5.000	5.000		UBND tỉnh đánh giá dự án, có văn bản đồng ý trước khi cấp huyện triển khai đầu tư
2	Hỗ trợ phát triển đô thị Đắk R'lấp		5.000	5.000	5.000				5.000	5.000		
3	Hỗ trợ phát triển đô thị Gia Nghĩa		10.000	10.000	10.000				10.000	10.000		
4	Dự phòng Thực hiện các NQ được HĐND tỉnh ban hành; đối ứng các dự án PPP; Thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư ngoài các lĩnh vực Y tế, giáo dục, KHCN.				30.000	4.656			30.000	25.344		
5	Phân cấp có mục tiêu cho các địa phương chưa được đầu tư trụ sở xã trong giai đoạn 2016-2020 bằng nguồn NSDP				32.000				32.000	32.000		
5.1	Huyện Cư Jút				5.000				5.000	5.000		
5.2	Huyện Đắk Song				5.000				5.000	5.000		
5.3	Huyện Đắk R'lấp				5.000				5.000	5.000		
5.4	Huyện Tuy Đức				6.000				6.000	6.000		
5.5	Thị xã Gia Nghĩa				5.000				5.000	5.000		
5.6	Huyện Krông Nô				6.000				6.000	6.000		
<b>6</b>	<b>Khởi công mới</b>		<b>609.997</b>	<b>485.534</b>	<b>313.150</b>	<b>84.903</b>	<b>19.450</b>	<b>12.403</b>	<b>306.103</b>	<b>221.200</b>	<b>0</b>	<b>19 dự án</b>

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình	Quyết định đầu tư/chủ trương dự án	Nhu cầu vốn		Dự kiến trung hạn giai đoạn 2018-2020	Bố trí năm 2018	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn 2016-2020		Trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Còn lại 2019-2020	Chuyển tiếp sau 2020	Ghi chú
			TMDT	Trong đó: NSDP			Giảm	Tăng				
6.1	Đường giao thông kết nối khu vực xã Ea Pô, huyện Cư Jú, tỉnh Đắk Nông với huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	1652/QĐ-UBND, 18/10/2018	20.000	16.000	14.400	0			14.400	14.400		
6.2	Đường dẫn và cầu kết nối giữa sân vận động tỉnh và đường Bắc Nam giai đoạn 2, thị xã Gia Nghĩa	1752/QĐ-UBND, 31/10/2017	18.463	13.500	12.000	12.000			12.000	-		
6.3	Dự án sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh và sân đường nội bộ	298/QĐ-SXD, 30/10/2017	2.544	2.544	2.300	1.500			2.300	800		
6.4	Hỗ trợ mục tiêu cho thị xã Gia Nghĩa thực hiện dự án Hoa viên cây xanh khu vực cầu vượt Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông (QL14 đoạn qua TX. Gia Nghĩa)		2.000	2.000	2.000	2.000			2.000	-		
6.5	Xây dựng Cổng, tường rào Liên đoàn lao động tỉnh Đắk Nông	302/QĐ-SXD, 30/10/2017	500	500	500	500			500	-		
6.6	Dự án Hồ bơi trong khuôn viên Nhà văn hóa lao động tỉnh Đắk Nông	1153/QĐ-TLĐ, 04/7/2016	10.500	5.250	4.700	5.103		403	5.103	-		
6.7	Nhà làm việc Báo điện tử Đắk Nông	294/QĐ-SXD, 30/10/2017	4.000	4.000	3.600	3.600			3.600	-		
6.8	Trụ sở làm việc Đội quản lý thị trường huyện Đắk R'Lấp	299/QĐ-SXD, 30/10/2017	4.000	4.000	3.600	3.600			3.600	-		
6.9	Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức	1694a/QĐ-UBND, 30/10/2017	4.200	4.200	3.800	3.800			3.800	-		
6.10	Trụ sở làm việc HĐND - UBND xã Đắk Lao (giai đoạn 1)	300/QĐ-UBND, 30/10/2017	9.000	5.000	5.000	5.000			5.000	-		

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình	Quyết định đầu tư/chủ trương dự án	Nhu cầu vốn		Dự kiến trung hạn giai đoạn 2018-2020	Bỏ tri năm 2018	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn 2016-2020		Trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Còn lại 2019-2020	Chuyển tiếp sau 2020	Ghi chú
			TMDT	Trong đó: NSDP			Giảm	Tăng				
6.11	Trụ sở làm việc HDND - UBND xã Đắk R'măng	295/QĐ-SXD, 30/10/2017	9.000	6.000	6.000	6.000			6.000	-		
6.12	Đường cơ động từ trung tâm huyện Tuy Đức đến Đại đội bộ binh 3, huyện Tuy Đức	2546/QĐ-SGTVT, 30/10/2017	13.000	12.000	11.500	11.500			11.500	-		
6.13	Trạm tiếp nhận vật chất hậu cần - kỹ thuật tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Trạm cấp phát xăng dầu	106a/QĐ-SCT, 27/10/2017	2.775	2.775	2.300	2.300			2.300	-		
6.14	Đường giao thông liên xã Thuận Hà - Đắk N'drưng, huyện Đắk Song	2569/QĐ-SGTVT, 31/10/2017	8.500	7.500	7.000	5.500			7.000	1.500		
6.15	Đường vào thôn 1 (Cồn Dầu) xã Ea Pô, huyện Cư Jút	528/QĐ-SGTVT, 28/3/2016	12.000	12.000	10.000	10.000			10.000	-		
6.16	Trụ sở tiếp công dân tỉnh Đắk Nông	1736/QĐ-UBND, 30/10/2015	6.683	6.683	6.000	6000			6.000	-		
6.17	Sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình cơ quan Ban chỉ huy quân sự huyện Tuy Đức	301/QĐ-SXD, 30/10/2017	2.687	2.687	2.500	2.000			2.500	500		
6.18	Nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Nông (Cơ sở Đắk Mil)	296/QĐ-SXD, 30/10/2017	1.500	1.200	1.200	1.000			1.200	200		
6.19	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực trên địa bàn xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức.	2953/QĐ-BTL, 30/10/2017	2.750	1.500	1.500	1.500			1.500	-		
6.20	Đường tránh thao trường và đường tái định canh cho hộ gia đình bị giải tỏa xây dựng thao trường tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh	1315/QĐ-UBND, 27/8/2018	20.000	20.000	12.000				12.000	12.000	8.000	
6.21	Nâng cấp đường giao thông liên xã Đắk R'măng - Quảng Hòa	1310/QĐ-UBND, 27/8/2018	28.000	28.000	16.800				16.800	16.800	11.200	
6.22	Đường giao thông từ tỉnh lộ 2 qua trung tâm ủy ban nhân dân xã Đắk Sắk nối tỉnh lộ 3, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil	2417/QĐ-SGTVT, 29/10/2018	14.997	14.997	9.000				9.000	9.000	5.997	

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình	Quyết định đầu tư/chủ trương dự án	Nhu cầu vốn		Dự kiến trung hạn giai đoạn 2018-2020	Bổ trí năm 2018	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn 2016-2020		Trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Còn lại 2019-2020	Chuyển tiếp sau 2020	Ghi chú
			TMĐT	Trong đó: NSDP			Giảm	Tăng				
6.23	Đường giao thông liên xã Đắc Sin - Hưng Bình, huyện Đắc R'Lấp	2334/QĐ-SGTVT, 22/10/2018	14.997	14.997	9.000				9.000	9.000	5.997	
6.24	Đường từ QL 14C nối trung tâm hành chính huyện Tuy Đức (DDX)	2413/QĐ-SGTVT, 29/10/2018	14.998	14.998	9.000				9.000	9.000	5.998	
6.25	Dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và công viên tỉnh Đắc Nông	85/QĐ-BQL, 31/10/2018	100.000	100.000	70.000				70.000	70.000	30.000	Dự án nhóm B; Do NSDP hỗ trợ có mục tiêu
6.26	Nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 1		50.000	20.000	20.000				20.000	20.000		Quỹ bảo trì đường bộ đối ứng 30 tỷ đồng
6.27	Nơ Trang Lơng và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc 1912-1936 (giai đoạn 1)	1013/QĐ-SKH, 17/12/2014	67.700		15.000				15.000	15.000		TMĐT dự án 67,7 tỷ đồng; Đến nay đã huy động được 17,5 tỷ đồng, NSDP đã bổ trợ cho GPMB và GDD1 được 5,1 tỷ đồng. Phần vốn còn thiếu là 45 tỷ đồng, dự kiến bổ trợ NSDP 15 tỷ đồng, tiếp tục vận động xã hội hóa 30 tỷ đồng.
6.28	Trung tâm đào tạo cán bộ và nhà khách Công đoàn tỉnh		70.000	21.000	6.000		6.000		-	-		Tạm dừng chưa đầu tư trong giai đoạn 2016-2020
6.29	Sửa chữa, nâng cấp Trạm cấp nước xã Đức Xuyên (khu vực nhiễm Arsen)		2.000	2.000	2.000	2.000			2.000	-		Hỗ trợ có mục tiêu cho Ngân sách cấp huyện
6.30	Cột ăng ten của đài PTTH huyện Đắc Mil. Hạng mục: móng, cột ăng ten, cầu cáp, đèn báo không và hệ thống tiếp địa	212/QĐ-SXD, 30/10/2018	3.432	3.432	3.000				3.000	3.000		
6.31	Đường giao thông liên xã Đắc Sin - Đắc Ru	2435/QĐ-SGTVT, 31/10/2018	14.998	14.998	4.500			4.000	8.500	8.500	6.498	57%
6.32	Đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh, huyện Đắc Song	1323/QĐ-UBND, 27/8/2018	18.000	15.000	4.500			4.000	8.500	8.500	6.500	57%
6.33	Đường giao thông liên xã Quảng Tâm - Đắc Buk So	2440/QĐ-SGTVT, 31/10/2018	14.000	14.000	4.200			4.000	8.200	8.200	5.800	59%
6.34	Sửa chữa, xây dựng khu nhà làm việc và nhà truyền thống - thư viện Công an tỉnh Đắc Nông	209/QĐ-SXD, 30/10/2018	7.773	7.773	4.800				4.800	4.800	2.973	62%
6.35	Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Đắc Nông		20.000	20.000	12.000		12.000		-	-		Tạm dừng chưa đầu tư trong giai đoạn 2016-2020

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình	Quyết định đầu tư/chủ trương dự án	Nhu cầu vốn		Dự kiến trung hạn giai đoạn 2018-2020	Bố trí năm 2018	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn 2016-2020		Trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Còn lại 2019-2020	Chuyển tiếp sau 2020	Ghi chú
			TMDT	Trong đó: NSDP			Giảm	Tăng				
6.36	Xây dựng thao trường huấn luyện, diễn tập theo tiêu chí 3 trong 1 của Bộ Quốc phòng tại căn cứ chiến đấu của huyện Tuy Đức	2078/QĐ-BCH, 22/10/2018	15.000	15.000	10.000				10.000	10.000	5.000	
6.37	Công viên địa chất toàn cầu Krông Nô (UNESCO)			50.000	0				-	-		Chưa xác định cụ thể hạng mục đầu tư
6.38	Dự phòng				1.450		1.450		-			